SO SÁNH SỰ GIỐNG VÀ KHÁC NHAU GIỮA BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ HCSN VỚI DOANH NGHIỆP

***Th.S Hồ Thị Phi Yến***

Báo cáo tình hình tài chính là một trong những báo cáo của hệ thống báo cáo tài chính nhằm cung cấp thông tin cho người sử dụng thông tin về giá trị tài sản hiện có và nguồn hình thành tài sản đó của đơn vị tại một thời điểm nhất định**.** Căn cứ vào Báo cáo tình hình tài chính có thể nhận xét, đánh giá khái quát tình hình tài chính của đơn vị. Đối với doanh nghiệp thì nội dung và phương pháp lập BCTHTC được hướng dẫn theo *Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*, đối với đơn vị HCSN thì được hướng dẫn theo *Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.* Nội dung và phương pháp lập báo cáo tình hình tài chính của đơn vị HCSN và doanh nghiệp có các điểm giống và khác nhau như sau:

1. Giống nhau:

- **Mục đích lập:** Báo cáo THTC là BCTC tổng hợp, phản ánh tổng quát toàn bộ giá trị tài sản hiện có và nguồn hình thành tài sản của đơn vị kế toán tại một thời điểm nhất định

- **Cơ sở lập:**

@ Nguồn số liệu để lập Báo cáo tình hình tài chính là số liệu trên sổ kế toán tổng hợp và các sổ kế toán chi tiết tài khoản.

@ Báo cáo tình hình tài chính kỳ trước.

**- Nguyên tắc lập:**

Khi lập báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa các đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân, đơn vị cấp trên phải thực hiện loại trừ tất cả số dư của các khoản mục phát sinh từ các giao dịch nội bộ, như các khoản phải thu, phải trả, cho vay nội bộ.... giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới, giữa các đơn vị cấp dưới với nhau.

2. Khác nhau:

|  |  |
| --- | --- |
| ĐƠN VỊ HCSN | DOANH NGHIỆP |
| **1. Kỳ lập báo cáo**  Báo cáo tình hình tài chính là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát toàn bộ giá trị tài sản hiện có và nguồn hình thành tài sản của đơn vị kế toán **tại thời điểm 31/12 hàng năm** | **1. Kỳ lập báo cáo**  Báo cáo tình hình tài chínhlà Báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát toàn bộ giá trị tài sản hiện có và nguồn hình thành tài sản đó của doanh nghiệp tại **một thời điểm nhất định.** |
| **2. Nguyên tắc lập và trình bày**  - Trên báo cáo tình hình tài chính, các khoản mục Tài sản và Nợ phải trả phải **không** được trình bày riêng biệt thành ngắn hạn và dài hạn,  - Đơn vị phải trình bày các chỉ tiêu theo mẫu quy định, mẫu này áp dụng chung cho cả đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp, khi lập báo cáo chỉ tiêu nào **không có phát sinh thì bỏ trống phần số liệu**.  Trường hợp đơn vị có các hoạt động đặc thù mà các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo chưa phản ánh được thì c**ó thể bổ sung thêm chỉ tiêu** nhưng phải được sự chấp thuận của BTC. | **2. Nguyên tắc lậpvà trình bày**  -Trên báo cáo tình hình tài chính, các khoản mục Tài sản và Nợ phải trả phải được trình bày riêng biệt thành ngắn hạn và dài hạn,  - Các chỉ tiêu **không có số liệu được miễn trình bày** trên báo cáo THTC. DN chủ động đánh lại số thứ tự của các chỉ tiêu theo nguyên tắc liên tục trong mỗi phần. |
| **Phương pháp lập các chỉ tiêu báo cáo**  **Phần tài sản**  **-** Không trình bày chỉ tiêu tương đương tiền  **- Đầu tư tài chính ngắn hạn-Mã số 05**  Chỉ tiêu này phản ánh tổng giá gốc của các khoản đầu tư tài chính của đơn vị có thời hạn thu hồi từ 12 tháng trở xuống tại ngày lập báo cáo tài chính.  Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số dư Nợ chi tiết của tài khoản 121 “Đầu tư tài chính” được phân loại và theo dõi là khoản đầu tư ngắn hạn.  **Phần nguồn vốn (Tài Sản thuần)**  Đối với đơn vị sự nghiệp công lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trình bày ở phần tài sản thuần  Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số dư Có của tài khoản 431 “Các quỹ” | **Phương pháp lập các chỉ tiêu báo cáo**  **Phần tài sản**  *-* Trình bày chỉ tiêu Các khoản tương đương tiền (Mã số 112): Phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư.  Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này căn cứ chủ yếu vào số dư Nợ chi tiết của tài khoản 1281 “Tiền gửi có kỳ hạn” (chi tiết các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) và tài khoản 1288 “Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn” (chi tiết các khoản đủ tiêu chuẩn phân loại là tương đương tiền).  ***- Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã số 120)***  Là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh tổng giá trị của các khoản đầu tư ngắn hạn (sau khi đã trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh), bao gồm: Chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư khác có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo.  Các khoản đầu tư ngắn hạn phản ánh trong chỉ tiêu này không bao gồm các khoản đầu tư ngắn hạn đã được trình bày trong chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền”, chỉ tiêu “Phải thu về cho vay ngắn hạn”  **Phần nguồn vốn**  Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trình bày ở phần nợ phải trả  Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số dư Có của tài khoản 353 “quỹ khen thưởng phúc lợi” |

3. Ý kiến trao đổi:

Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định hiện nay các đơn vị HCSN vẫn hạch toán ở tài khoản loại 4 (TK 413) và trình bày ở chi tiêu tài sản thuần trên báo cáo THTC là chưa phản ánh đúng bản chất của khoản phải trả vậy nên khoản này nên được hach toán và trình bày trên báo cáo như sau:

- TK 353 “quỹ đặc thù” nên mở thêm tài khoản chi tiết để theo dõi quỹ khen thưởng phúc lợi

- Quỹ khen thưởng trình bày ở chỉ tiêu nợ phải trả thay cho trình bày ở phần tài sản thuần.